

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /NQ- HĐND

Phú Thái, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách
địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025
xã Phú Thái sau sắp xếp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc
lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý
thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật xử lý vi phạm
hành chính ngày 29/11/2024;

Các Nghị quyết của Quốc hội: số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy
định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đảm
bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp; số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 76/2025/UBTVQH15
ngày 14/4/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; số 1669/NQ-
UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành
phố Hải Phòng năm 2025;

Các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính: số 4205/BTC-NSNN ngày
02/4/2025 và số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 về hướng dẫn nguyên tắc xử
lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức
CQĐP 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND thành phố
Hải Phòng về việc phê chuẩn Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu,
chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố
Hải Phòng sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 18 /TTr-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về dự
toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân
bổ ngân sách địa phương năm 2025 xã Phú Thái sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra số
03/BC-BKTNS ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân xã; ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2025 xã Phú Thái sau sắp xếp như sau:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Phú Thái là: 389.443 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: 92.468 triệu đồng, trong đó:
 - + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 2.587 triệu đồng
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 1.574 triệu đồng
 - + Lệ phí trước bạ: 1.480 triệu đồng
 - + Thu phí, lệ phí: 210 triệu đồng
 - + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.007 triệu đồng
 - + Thu tiền sử dụng đất: 85.000 triệu đồng
 - + Thu khác ngân sách: 280 triệu đồng
 - + Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 330 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 296.975 triệu đồng

2. Dự toán thu ngân sách địa phương:

- Tổng thu ngân sách địa phương là: 316.360 triệu đồng, trong đó:
- Thu nội địa: 19.385 triệu đồng, trong đó:
 - + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 2.069 triệu đồng
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 1.259 triệu đồng
 - + Lệ phí trước bạ: 1.480 triệu đồng
 - + Thu phí, lệ phí: 210 triệu đồng
 - + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.007 triệu đồng
 - + Thu tiền sử dụng đất: 12.750 triệu đồng
 - + Thu khác ngân sách: 280 triệu đồng
 - + Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 330 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 296.975 triệu đồng

(Biểu số 01 đính kèm)

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 316.360 triệu đồng, bao gồm:
 - + Chi đầu tư phát triển: 12 tỷ 750 triệu đồng.
 - + Chi thường xuyên: 292.589 triệu đồng.
 - + Dự phòng ngân sách xã: 11.021 triệu đồng.

(Biểu số 02, 04 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phân bổ, giao dự toán chi đối với cá khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

- Giao dự toán ngân sách cho các ngành, đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương, Sở Tài chính thành phố về dự toán ngân sách năm 2025 và tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận :

- TT HĐND TP Hải Phòng;
 - TT UBND TP Hải Phòng
 - Sở Tư pháp Thành phố;
 - Sở Tài chính Thành phố
 - Ban thường vụ Đảng ủy xã;
 - TT HĐND - UBND xã;
 - TT Ủy ban MTTQ xã;
 - Các đại biểu HĐND xã;
 - Các Ban Hội đồng nhân dân xã;
 - Lưu VT, HSKH.
- } Để bc

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thông

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	389.443	316.360
I	Thu nội địa	92.468	19.385
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2.587	2.069
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.574	1.259
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	1.480	1.480
8	Thu phí, lệ phí	210	210
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.007	1.007
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất	85.000	12.750
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	280	280
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	330	330
II	Thu viện trợ		
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	296.975	296.975
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	296.975	296.975
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	316.360
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	316.360
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	12.750
1	Chi đầu tư cho các dự án	12.750
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	751
1.2	Chi khoa học và công nghệ	-
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	-
1.4	Chi văn hóa thông tin	-
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
1.6	Chi thể dục thể thao	-
1.7	Chi bảo vệ môi trường	-
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	5.722
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	6.277
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	292.589
	Trong đó:	
1	Chi Quốc phòng	2.412
2	Chi an ninh và trật tự ATXH	2.677
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	135.181
4	Chi khoa học và công nghệ	-
5	Chi y tế, dân số và gia đình	270
6	Chi văn hóa thông tin	1.047
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.243
8	Chi thể dục thể thao	1.146
9	Chi bảo vệ môi trường	7.197
10	Chi các hoạt động kinh tế	17.350
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	65.045
12	Chi bảo đảm xã hội	58.698
13	Chi khác	323
III	Dự phòng ngân sách	11.021
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
B	Chi viện trợ	
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	



HĐND XÃ PHÚ THÁI

Phụ lục 03

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ PHÚ THÁI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	B	1
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	316.360
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	19.385
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	820
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	18.565
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	296.975
-	Thu bổ sung cân đối	296.975
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	316.360
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	316.360
1	Chi đầu tư phát triển	12.750
2	Chi thường xuyên	292.589
3	Dự phòng ngân sách	11.021
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi viện trợ	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Phú Thái)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN GIỚI

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TRONG ĐÓ																	
		TỔNG SỐ	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI Y TẾ, DAN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VẤN HỎI THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TÁN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ			CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI KHÁC	TIẾT KIỂM 10% CHI TX	Dự phòng	
										CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN	CHI SƯ NGHIỆP, KINH TẾ KHÁC							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
A	TỔNG SỐ	316.360	135.181	-	270	1.047	1.243	1.146	7.197	23.072	5.769	5.024	11.004	58.698	2.412	2.677	323	-	11.021
A	Chi đầu tư UBND xã	12.750	751	-	-	-	-	-	-	5.722	4.447	-	6.277	-	-	-	-	-	-
B	Chỉ thường xuyên	292.589	135.181	-	270	1.047	1.243	1.146	7.197	17.350	1.322	5.024	11.004	58.698	2.412	2.677	323	-	-
I	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	135.181	135.181	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Sự nghiệp đào tạo	2.430	2.430	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	2.266	2.266	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Dự nguồn sự nghiệp đào tạo (thực hiện theo Thông tư 36 + kinh phí huấn học)	164	164	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Khởi giáo dục	132.751	132.751	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Khối Mẫu non	35.720	35.720	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường MN Kim Xuyên	8.530	8.530	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường MN Phúc Thành	4.897	4.897	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường MN Kim Liên	9.766	9.766	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường MN Kim Anh	6.463	6.463	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường MN Phú Thái	6.065	6.065	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Khối Tiểu học	45.751	45.751	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường TH Kim Xuyên	10.211	10.211	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường TH Phúc Thành	6.251	6.251	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường TH Kim Liên	12.188	12.188	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường TH Kim Anh	9.660	9.660	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường TH Phú Thái	7.441	7.441	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Khối THCS	36.446	36.446	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường THCS Kim Xuyên	7.558	7.558	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường THCS Phúc Thành	4.439	4.439	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường THCS Kim Liên	8.182	8.182	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường THCS Kim Anh	6.916	6.916	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trường THCS Phú Thái	9.351	9.351	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Dự nguồn sự nghiệp giáo dục (kinh phí thực hiện ND 81/2021,)	8.560	8.560	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Tiền thưởng thực hiện NQ 173/NQ-CP	6.274	6.274	-	-	-	-	-	7.037	10.544	1.172	318	9.054	58.698	2.412	2.677	-	-	-
II	Chi hoạt động quản lý hành chính	146.413	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Văn phòng Đảng ủy	19.301	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quản lý nhà nước	120.873	-	-	-	-	-	-	7.037	10.544	1.172	318	9.054	58.698	2.412	2.677	-	-	-
2.1	Văn phòng HĐND và UBND xã	55.579	-	-	-	-	-	-	7.037	7.637	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.078	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-